

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2024
V/v tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hồng Tươi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Lê Tuấn Kiệt

2. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Thảo, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp Ly hôn, con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Anh N, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Gia H, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Mai Anh N trình bày: bà N và ông Nguyễn Gia H tự nguyện tiến tới hôn nhân từ năm 2019, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ số 19 ngày 18 tháng 3 năm 2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng bà gặp tai nạn xe. Bà N chăm sóc chồng cho đến khi khỏe lại. Ông H và bà N đã nhiều lần tạo cơ hội để hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả do cuộc sống với gia đình chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng kéo

dài từ năm 2021 đến nay làm bà N rất mệt mỏi. Hiện tại tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Gia H.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Tiến Đ, nam, sinh ngày 22/3/2019. Hiện tại con chung đang sống với bà N. Bà N làm nghề buôn bán tạp hoá tại nhà, kinh tế ổn định có khả năng nuôi con. Cháu Đ đang theo học tại trường mầm non T. Cuộc sống của bà N và cháu Đ ổn định nên bà N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, toà án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, gửi giấy triệu tập cho ông Nguyễn Gia H vào ngày 17/02/2024 nhưng ông H không đến. Đến ngày 23/02/2024, ông H có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt ông. Tại bản tự khai ngày 23/02/2024, ông H xác định ông và bà N có đăng ký kết hôn, ông đồng ý ly hôn với bà N. Về con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ ông đồng ý để bà N nuôi dưỡng. Vợ chồng ông không có tài sản chung, nợ chung. Nguyên đơn bà N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 29/3/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Mai Anh N và Ông Nguyễn Gia H xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ số 19 ngày 18 tháng 3 năm 2019 là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Gia H và nguyên đơn bà Mai Anh N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Theo bà N trình bày quá trình chung sống bà N và ông Nguyễn Gia H chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung. Bà N đã tìm nhiều cách để hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Bà N và ông H đã ly thân từ giữa năm 2021 đến nay nên bà N xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Gia H. Quá trình giải quyết vụ án, ông H cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với bà N. Điều đó cho thấy ông H đã không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay

không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Tiến Đ, nam, sinh ngày 22/3/2019. Hiện tại con chung đang sống ổn định với bà Mai Anh N và bà N cũng yêu cầu được nuôi dưỡng con chung chưa thành niên. Ông H cũng đồng ý về việc để bà N nuôi con chung. Để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu Đ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho bà Mai Anh N nuôi là phù hợp. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Bà Mai Anh N và ông Nguyễn Gia H trình bày không có nên ghi nhận.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Mai Anh N và Nguyễn Gia H.

- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Tiến Đ, nam, sinh ngày 22/3/2019 cho bà Mai Anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Gia H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Gia H không ai được quyền ngăn cản.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Mai Anh N nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0006122 ngày 12/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- UBND xã Tân Thới;
- Lưu HS (2b).

Trần Hồng Tươi